CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 434 ngày 06/7/2021
CHUYỂN
Lãnh đạo CC
Phòng: V.p Tuấn Thô
Sao

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/HENGSANVN/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH HENGSAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 238 Đường 3.1, Khu đô thị Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 540 1844

E-mail: import.hengsanvn@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0106761082

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số cấp 09/2021/ATTP-CNĐK có hiệu lực từ 22/02/2021 được cấp bởi CHI CỤC ATVSTP tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm: **CHẤT PHÁ BỌT SANDRY ATF-100**

2. Thành phần: Polydimetylsiloxan INS 900a

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 200kg/phuy HDPE, 25kg/can HDPE; 1kg/hộp nhựa HDPE

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Chi nhánh Công ty TNHH Hengsan Việt Nam tại Hưng Yên

Địa chỉ: Lô CN4, Khu công nghiệp Yên Mỹ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(có mẫu nhãn đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật FAO JECFA Monographs 1 (the 74th JECFA 2011) – đối với phụ gia Polydimetylsiloxan INS 900a
- Đối tượng sử dụng: chỉ sử dụng cho nhóm thực phẩm được phép sử dụng theo Thông tư 24/2019/TT-BYT đối với phụ gia Polydimetylsiloxan INS 900a.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất (bảng tiêu chuẩn kỹ thuật đính kèm)
- Hàm lượng sử dụng: tùy theo từng sản phẩm cụ thể để có hàm lượng sử dụng thích hợp, nhưng phải đảm bảo hàm lượng của đơn chất không vượt quá giới hạn tối đa theo hướng dẫn tại Thông tư 24/2019/TT-BYT.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HENGSAN VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT SẢN PHẨM

PHỤ GIA THỰC PHẨM: CHẤT PHÁ BỌT SANDRY ATF-100			
Stt	**Chỉ tiêu**	**Đơn vị**	**Tiêu chuẩn**
1	Cảm quan		Chất lỏng trắng trong suốt
2	Độ nhớt tại 25°C (R4,50)	Cps	1500 - 3000
3	Tỉ trọng tại 25°C	g/ml	0,98 ± 0,02
4	Tổng hàm lượng rắn	%	Min 98
5	Hàm lượng chì	mg/kg	< 2,0

NỘI DUNG TEM NHÃN

HÌNH ẢNH BAO BÌ ĐÓNG GÓI

Phuy nhựa HDPE 200Kg

Can 25kg

Hộp 1kg

Thùng carton

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HENGSAN VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: ktnn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 16992/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: Phụ gia thực phẩm - chất phá bọt SANDRY ATF100
2. Mã số mẫu: 06214911/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh, 80 g/lọ
   Thông tin mẫu đánh máy dán trên lọ - Số lượng: 2
   NSX: 21/05/2021 - HSD: 12 tháng; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 11/06/2021
7. Thời gian thử nghiệm: 11/06/2021 - 18/06/2021
8. Nơi gửi mẫu: Công Ty TNHH HENGSAN Việt Nam
   Địa chỉ: Số 238 đường 3.1, khu đô thị Gamuda Gardens, P. Trần Phú, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1	*L. monocytogenes*	CFU/g	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.2*	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 11039-8:2015	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.3*	Coliforms	MPN/g	TCVN 11039-4:2015	KPH (LOD: 0 MPN/g)
9.4*	Chỉ số khúc xạ ở 20 °C	-	NIFC.05.M.203	1,407
9.5*	Độ nhớt ở 25 °C	cP	NIFC.02.M.221	4120
9.6*	Tỷ trọng 25/25 °C	g/mL	NIFC.05.M.197	1,010
9.7*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,010 mg/kg)
9.8*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,030 mg/kg)
9.9*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

KT.VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
TS. Trần Cao Sơn

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3.Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4.(*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.